

Xy lanh kẹp loại song song DHPC-...-10-A-

Số bộ phận: 8116729

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	10
Hành trình trên mỗi hàm kẹp	2 mm...4 mm
Độ chính xác trao đổi tối đa	0.2 mm
Bộ gấp tối đa hàm góc chơi rìu, ay	0 °
Khe chấu kẹp tối đa Sz	0 mm
đối xứng quay	0.2 mm
Độ chính xác lặp lại kẹp	0.02 mm
Số chấu kẹp	2
Loại bộ truyền động	khí nén
Vị trí lắp đặt	bất kì
Nguyên tắc vận hành	tác động kép tác động đơn lẻ đóng mở
Chức năng kẹp	Song song
Thiết bị an toàn lực kẹp	không có
Cấu trúc xây dựng	Kết nối thông qua đế gắn Hướng kết nối ở bên Hướng kết nối xuống dưới Kiểu gắn phẳng cho ngón tay kẹp Cần điều khiển Kiểu gắn bên cho ngón tay kẹp Kiểu gắn tiêu chuẩn cho ngón tay kẹp chuỗi chuyển động cưỡng bức
Dẫn hướng	Thanh dẫn hướng cầu
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gắn
Các biến thể	Các kim loại có đồng, kẽm hoặc niken là thành phần chính không được phép sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bảng mạch, dây dẫn, bộ kết nối và cuộn dây.
Áp suất vận hành	0.2 MPA...0.8 MPA 2 bar...8 bar 29 psi...116 psi
Tần số làm việc tối đa của kẹp	3 Hz
Thời gian mở tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	13 ms...31 ms
Thời gian đóng tối thiểu ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	15 ms...31 ms

Đặc tính	Giá trị
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion	Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây.
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mở tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	39.2 N...51.2 N
Đóng tổng lực kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	32.8 N...43 N
Mở lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	19.6 N...25.6 N
Đóng lực kẹp trên mỗi chấu kẹp ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)	16.4 N...21.5 N
Mô-men quán tính khối lượng	0.04 kgcm ² ...0.069 kgcm ²
Lực tối đa trên hàm kẹp Fz tĩnh	33 N
Thời điểm tối đa tại thời điểm nắm chặt hàm Mx tĩnh	0.18 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp My tĩnh	0.28 N m
Mô-men tối đa trên các hàm kẹp Mz tĩnh	0.28 N m
trọng lượng sản phẩm	49 g...74 g
Kiểu gắn	Gắn trực tiếp qua lỗ xuyên Gắn trực tiếp thông qua ren trên khung lắp với lỗ xuyên và chốt với ren trong và chốt khớp tùy ý:
Cổng nối khí nén	M3 M5
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Nhôm, anot hóa
Hàm kẹp vật liệu	thép hợp kim không gỉ